

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hà Ngân, ông Hồ Đức Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/HS-PT ngày 06/01/2025 đối với bị cáo Phan Thị P do có kháng cáo của bị cáo Phan Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Phan Thị P;** sinh ngày 10 tháng 6 năm 1977 tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số D, đường A, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Phan H và bà Trịnh Thị Đ; có chồng Nguyễn Văn T (đã mất) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2024 cho đến ngày 18/9/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *(Có mặt)*

*Trong vụ án này còn có 04 bị cáo, 07 bị hại, 04 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3 năm 2024, sau khi chấp hành xong án phạt tù tại trại giam P1, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn H1 không trở về địa phương mà đến thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm việc làm. Do trước đây khi đi làm công nhân

cùng công ty và sau đó đều phạm tội và chấp hành án với nhau trong Trại giam nên Nguyễn Văn H1 đã liên lạc với Nguyễn Hữu S, Nguyễn Việt H2 và Võ Thành N. Đến khoảng đầu tháng 7/2024, do không có công ăn việc làm ổn định nên Nguyễn Hữu S, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn H1 và Võ Thành N đã rủ nhau đi trộm cắp hộp đen xe ô tô đầu kéo để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cả nhóm thống nhất thuê xe ô tô đi từ N ra B dọc theo tuyến Quốc lộ A tìm các xe ô tô đầu kéo do M sản xuất đỗ dọc đường để trộm cắp tài sản. Đến ngày 10/7/2024, Nguyễn Hữu S liên hệ đặt thuê 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu Nissan, số loại Navara, màu đỏ, biển kiểm soát 51D-752.14 của Công ty cổ phần T7 có địa chỉ tại D D, phường T, Quận A, TP Hồ Chí Minh với giá 1.000.000đ/ngày. Sau khi thuê được xe ô tô, S liên lạc với H1, H2 cùng đi đến nhà trọ của S để cùng đi. Trước khi đi S, H2 và H1 đã chuẩn bị thêm công cụ để phạm tội như: Cờ lê, mỏ lết, tuốc nơ vít, kéo, băng dính, bìa cát tông và khăn ướt. Tiếp đó H1 gọi điện cho N, N mượn chiếc xe mô tô của mẹ mình là chị Lâm Thị Bích Đ1 biển kiểm soát 60C2-621.72 nói là để đi làm rồi điều khiển xe đến điểm hẹn bỏ lên phía sau thùng xe ô tô bán tải rồi S lái xe chở H2, H1 và N đi ra phía Bắc mục đích tìm sơ hở, mất cảnh giác của lái xe để lấy trộm hộp đen. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/7 đến ngày 22/7 Nguyễn Hữu S và đồng phạm đã lấy trộm được 07 chiếc hộp đen xe đầu kéo trên địa bàn các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Trị và Thừa Thiên H3, cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 04 giờ ngày 19/7/2024, Nguyễn Hữu S điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn H1 và Võ Thành N đi từ tỉnh Quảng Bình ra tỉnh Hà Tĩnh. Khi đến ngã ba đường tránh thuộc địa phận phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, S quan sát thấy ở bãi đỗ xe của cửa hàng xăng dầu Đèo Con thấy có 03 chiếc xe đầu kéo đang dừng nghỉ. S điều khiển xe chạy qua khoảng 50m thì dừng xe lại, lúc này H2 mang theo một túi đựng dụng cụ rồi xuống xe, đi bộ lại gần quan sát xung quanh không thấy ai nên H2 chui xuống gầm xe ô tô đầu kéo màu đỏ biển kiểm soát 43H-031.33 kéo theo Rơ Moóc biển kiểm soát 43RM-000.18 (do anh Đặng Thanh T1, sinh năm 1987, trú tại phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng) điều khiển đang dừng nghỉ sát bên đường. Nguyễn Việt H2 sử dụng bật lửa màu xanh có gắn đèn bật soi tìm vị trí lắp hộp đen để lấy trộm. H2 sử dụng cờ lê ống cỡ 13 tháo 04 con ốc vít rồi dùng tay sờ theo đường dây điện ở hai đầu hộp đen và dùng kéo cắt dây điện lấy trộm hộp đen rồi quay lại nơi S đang dừng xe đưa cho H1 cất giấu rồi tiếp tục quay lại để lấy trộm hộp đen của 02 chiếc xe khác. Khi H2 vừa quay lại thì S phát hiện có xe nổ máy, nên đã điện thoại nói với H2 quay lại lên xe rồi bỏ chạy theo hướng ra phía Bắc. Khi chạy được khoảng 05 km thì H2 nói với S quay lại để xem tình hình và lấy trộm tiếp, lúc này S điều khiển xe quay trở lại khu vực cửa hàng X. Khi thấy không phải xe đầu kéo nổ máy, sáng đèn và chưa bị phát hiện, nên H2 nói S dừng xe lại và tiếp tục xuống xe đi đến vị trí xe ô tô đầu kéo màu trắng biển kiểm soát 34H-033.16 kéo theo Rơ Moóc biển kiểm soát 34R-049.02 do anh Nguyễn Văn K sinh năm 1991, trú tại xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh điều khiển. Với thủ đoạn tương tự H2 lấy trộm được 01 hộp đen của chiếc xe nói trên đưa ra cho H1 cất giấu rồi tiếp tục quay lại trộm thêm 01 chiếc hộp đen của xe ô tô đầu kéo màu vàng biển kiểm soát 34C- 074.14 kéo theo Rơ Moóc biển kiểm soát 34R-032.43

do anh Cao Quang T2 sinh năm 1989, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển dừng đỗ bên cạnh. Sau khi lấy trộm được thêm 02 chiếc hộp đen thì S tiếp tục điều khiển xe chạy theo hướng đường tránh thị xã K rồi theo Quốc lộ IA đi ra phía Bắc. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 20/7/2024, khi đi ra đến địa phận tỉnh Nghệ An (không rõ địa điểm cụ thể), thì S dừng xe lại bên đường sau đó lấy thùng carton đã chuẩn bị sẵn đóng gói 03 chiếc hộp đen đã lấy trộm được trước đó. Sau đó N lấy bút lông ghi tên người nhận là chị P và số điện thoại 0915161149 để nhà xe liên hệ rồi gửi xe khách Bắc – N vào cho Phan Thị P, sinh năm 1977, có địa chỉ tại số D, đường A, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh để nhờ P tiêu thụ. Sau khi gửi hàng thì H2 gọi điện cho P nói có lấy trộm được 03 chiếc hộp đen xe ô tô gửi nhờ bán hộ rồi gửi số điện thoại của nhà xe cho P để liên lạc nhận hàng, P đồng ý. Sau khi nhận được số hộp đen do S và H2 gửi vào thì P đưa về nhà kiểm tra rồi đưa đến chợ T8 bán 03 chiếc hộp đen được số tiền 25.000.000 đồng, P trả cho S và H2 22.000.000 đồng, P hưởng lợi 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 13/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 02 hộp điều khiển trung tâm của xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER số loại ST120064ST, sản xuất năm 2004, nơi sản xuất nước Mỹ, đã qua sử dụng, đơn giá sản phẩm là 15.000.000 đồng, giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2024 có giá trị là  $2 \times 15.000.000 \text{ đồng} = 30.000.000 \text{ đồng}$ ; 01 hộp điều khiển trung tâm của xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER số loại ST120064ST 1FUJBCK65L, sản xuất năm 2005, nơi sản xuất nước Mỹ, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2024 có giá trị là 17.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 47.000.000 đồng.

**Lần thứ hai:** Tối ngày 19/7/2024, sau khi đến thị xã C, tỉnh Nghệ An thuê khách sạn N1, đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/7/2024, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Việt H2 và Võ Thành N trả phòng khách sạn rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy theo tuyến đường Quốc lộ IA theo hướng Bắc – N để tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực Cửa hàng X thuộc địa phận tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C cả nhóm phát hiện có 03 chiếc xe ô tô đầu kéo đang dừng nghỉ, nhưng do có đèn sáng nên S chạy qua khoảng 100m mới dừng lại rồi đưa xe mô tô xuống, N điều khiển xe mô tô chở H1 quay lại để tiếp cận. Nguyễn Văn H1 mang theo túi vải bên trong có dụng cụ kéo, cờ lê ống, bật lửa có đèn chiếu sáng..., S và H2 ngồi đợi trong xe ô tô còn N điều khiển xe mô tô chở H1 quay lại khu vực cây xăng H4 rồi dừng xe bên lề đường cách khoảng 20 mét đứng canh giới. Tiếp đó H1 đi bộ đến phía sau đuôi 03 xe ô tô đang dừng đậu, quan sát thấy có xe đầu kéo biển kiểm soát 89C-014.29 do Mỹ sản xuất kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 89R-00094 do anh Nguyễn Văn T3 sinh năm 1979, trú tại xóm D, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An điều khiển đậu ở giữa 02 xe khác. H1 dùng bật lửa có gắn đèn chiếu sáng tìm vị trí hộp đen sau đó sử dụng các công cụ đã chuẩn bị sẵn tháo 04 ốc vít cố định hộp đen, rồi dùng kéo cắt hệ thống dây điện nối với hộp đen. Sau khi lấy trộm được hộp đen thì H1 quay lại vị trí nơi N đang đứng chờ rồi lên xe mô tô do N điều khiển chạy đến vị trí xe ô

tô, H1 đưa hộp đen cho H2 cất dấu rồi lên xe ô tô ngồi, còn N thì chạy xe mô tô một mình đi trước. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, các đối tượng đi đến địa phận tỉnh Quảng Bình, thì S dừng xe lại bỏ hộp đen vừa trộm được vào thùng cát tông đã chuẩn bị từ trước, bọc băng dính xung quanh và N ghi thông tin số điện thoại của Phan Thị P bên ngoài và gửi nhà xe giường nằm Bắc - N vào thành phố Hồ Chí Minh cho P. H2 sử dụng tài khoản zalo mang tên “Việt Hòa” gọi đến tài khoản zalo mang tên “Phan P” nói với P đã gửi 01 hộp đen nhờ P tiêu thụ, P đồng ý. Sau khi nhận hộp đen P mang về nhà kiểm tra sau đó một mình mang đến chợ T8 bán cho một người không quen biết với giá 8.000.000 đồng, P báo với S giá trị hộp đen là 7.000.000 đồng, P hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 27/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 hộp đen (hay còn gọi là hộp điều khiển phương tiện) của xe đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER số loại CL120064, sản xuất năm 2006, nơi sản xuất nước Mỹ, đã qua sử dụng, có giá trị là 18.000.000 đồng.

**Lần thứ ba:** Sau khi gửi hộp đen cho P, S điều khiển xe ô tô chở H2, H1, N đến địa phận thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, rồi thuê phòng nhà nghỉ để nghỉ ngơi. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 21/7/2024, trả phòng nhà nghỉ và tiếp tục đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nguyễn Hữu S tiếp tục lái xe ô tô bán tải chở H2, H1 và N đi theo hướng vào N trên Q. Khi chạy đến địa phận tỉnh Quảng Trị thì S dừng xe để H2 và N xuống lấy xe mô tô chạy trước để tìm các xe đầu kéo dừng nghỉ bên đường, còn S và H1 đi ô tô bán tải phía sau. Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến khu vực cửa hàng X thuộc địa phận xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì N và H2 phát hiện có xe đầu kéo biển kiểm soát 43C-047.51 kéo theo Rơmoóc biển kiểm soát 43R-004.27 do anh Trần Ngọc T4 (sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị) điều khiển đang dừng nghỉ ở phía Bắc của cửa hàng X, cách cây xăng khoảng 15 mét, đầu hướng về B, phía bên trái đường, hướng từ Bắc vào N, trên Quốc lộ A. N và H2 dừng lại quan sát để lấy trộm, còn S điều khiển xe ô tô chở H1 đi qua khoảng 500 mét thì dừng lại. H2 mang theo các dụng cụ và chui xuống dưới đầu xe, cắt dây điện lấy trộm hộp đen của chiếc xe ô tô nói trên rồi lên xe mô tô do N điều khiển chạy tới vị trí xe ô tô bán tải mà S và H1 đang đợi phía trước, H2 đưa hộp đen cho H1 để bỏ lên xe ô tô cất dấu. Sau đó, N và H2 tiếp tục chạy xe mô tô để tìm các xe đầu kéo khác, còn S chở H1 đi phía sau theo đường Q, sau khi đến thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì thuê nhà nghỉ Á. Các bị cáo khai nhận đã gửi bán cho Phan Thị P nhưng Phan Thị P không thừa nhận việc này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, tỉnh Quảng Trị, kết luận: 01 hộp đen (bộ chia điện của xe) của xe ô tô đầu kéo container, xe do nước Mỹ sản xuất năm 2007, hiệu FREIGHTLINER CL120064ST... có giá trị còn lại là 18.000.000 đồng.

**Lần thứ tư:** Sau khi nghỉ ngơi tại nhà nghỉ tại thành phố H đến khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 22/7/2024 các bị cáo S, H2, H1, Nam thức dậy, trả phòng

nhà nghỉ. S tiếp tục điều khiển xe ô tô bán tải chở H2, H1 và N di chuyển theo Quốc lộ A hướng đi ra tỉnh Quảng Trị tìm xe đầu kéo để trộm hộp đen. Khi ra khỏi thành phố H, thì S dừng xe để N và H2 đưa xe mô tô xuống, tiếp đó N điều khiển xe mô tô chở theo H2 đi trước để tìm xe đầu kéo, còn S điều khiển xe ô tô chở theo H1 đi theo phía sau để hỗ trợ. Đến khoảng 03 giờ 40 phút cùng ngày khi đi đến gần trạm thu phí Đ4 thì S đã gọi điện cho N để quay lại, sau đó H2 lên xe ô tô ngồi cùng với S và H1, còn N chạy xe mô tô một mình đi trước. Khi đi đến khu vực Cửa hàng X số B, thuộc địa phận xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì H1 phát biển kiểm soát 43C-047.51 kéo theo Rơ moóc biển kiểm soát 43R-004.27 do anh Trần Ngọc T4 hiện có 01 xe ô tô đầu kéo màu trắng mang biển kiểm soát 15H-034.10 kéo theo Rơ moóc biển kiểm soát 15R-162.91 do anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1978, trú tại thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương) điều khiển đang dừng nghỉ tại bãi để xe của Cửa hàng xăng dầu. H1 nói với S gọi cho N quay lại chở H1 để tiếp cận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. N quay lại chở H1 đi đến vị trí chiếc xe đầu kéo, còn S điều khiển xe ô tô chở H2 đi vượt lên phía trước cách khoảng 01 km thì dừng xe đợi. Tiếp đó N dừng xe ở lề đường để H1 xuống xe tiếp cận xe đầu kéo còn N đứng ngoài cảnh giới, H1 cầm theo túi đựng dụng cụ đi đến phía đầu xe ô tô, thấy không có ai, nên H1 chui xuống phía dưới đầu xe, dùng dụng cụ chuẩn bị sẵn tháo trộm hộp đen của chiếc xe nói trên rồi chạy về phía Nam đợi sẵn. N điều khiển xe mô tô chạy đến vị trí nơi S dừng đợi, H1 mang theo hộp đen rồi đưa lên xe bỏ vào túi bóng màu đen rồi S tiếp tục lái xe đi tiếp theo hướng về tỉnh Thừa Thiên Huế, còn N vẫn điều khiển xe mô tô một mình phía trước tìm các xe đầu kéo khác. Đi được một đoạn thì H2 gọi N dừng lại để chở H2 đi cùng, còn S điều khiển xe ô tô chở H1 theo sau. Đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế thì N và H2 phát hiện xe ô tô đầu kéo màu cam mang biển kiểm soát 15C-087.16 kéo theo Rơ moóc mang biển kiểm soát 15R-064.99 do anh Nguyễn Chí Đ2 (sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị) đang dừng nghỉ ở bên trái Quốc Lộ A theo hướng từ Bắc vào N, đầu xe hướng về phía bắc. H2 quan sát thấy không có ai nên mang theo túi đựng cụ tiếp cận rồi chui xuống đầu xe, dùng dụng cụ tháo trộm hộp đen của chiếc xe rồi chạy đến vị trí N đang đợi và lên xe. N chở H2 đi đến vị trí S dừng xe ô tô, H2 cầm theo chiếc hộp đen vừa trộm được để vào túi bóng ở trên xe rồi ngồi lên ghế phụ, còn N tiếp tục chạy xe máy đi trước một mình, S lái ô tô bán tải chở H2 và H1 theo sau. Khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, khi gần đến địa phận thành phố H thì S dừng xe, rồi lấy thùng xốp đã chuẩn bị sẵn để đóng 02 chiếc hộp đen vừa trộm được vào trong rồi bọc băng dán xung quanh, H2 ghi tên và số điện thoại của P ở bên ngoài. Khi chạy đến thành phố H thì S dừng lại đưa thùng xốp đựng hộp đen cho N và nói N chạy đến bên xe phía Nam để gửi hàng về thành phố Hồ Chí Minh cho chị P. Sau khi gửi được hàng thì N xin nhà xe card điện thoại nhà xe đưa về cho S. S gọi điện cho P thông báo đã gửi 02 hộp đen cho nhà xe P2 ở Thừa Thiên Huế tuy nhiên P nói do bận việc nên không nhận, sau đó các đối tượng đi ăn uống và thuê phòng nghỉ tại số I đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để nghỉ. Đến ngày 23/7/2024, sau khi nhận được giấy triệu tập của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và nhận thức được hành vi

phạm tội của mình đã bị phát hiện nên các bị cáo S, H2, H1, N đã xin đầu thú và giao nộp các công cụ, phương tiện có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, tỉnh Quảng Trị, kết luận: 01 hộp đen (bộ chia điện của xe) của xe ô tô đầu kéo container, xe do nước Mỹ sản xuất năm 2007, hiệu FREIGHTLINER CL120064ST... có giá trị còn lại là 17.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Hộp điều khiển động cơ xe container, đã qua sử dụng có giá 15.000.000 đồng.

Mặc dù hành vi phạm tội của Nguyễn Hữu S và đồng phạm vào các ngày 19/7/2024 và 22/7/2024 trên địa bàn thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; huyện H, tỉnh Quảng Trị và huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế không thuộc thẩm quyền điều tra, xử lý của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện C. Nhưng vì trong cùng một vụ án nên theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra quyết định chuyển vụ án hình sự nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C nhập vào cùng vụ án để thuận lợi cho công tác điều tra, truy tố và xét xử.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Hữu S, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn H1 và Võ Thành N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (hộp đen xe đầu kéo) của các bị hại Nguyễn Văn T3, Đặng Thanh T1, Cao Quang T2, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Trần Ngọc T4 và Nguyễn Chí Đ2 là 115.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ bao gồm:

- 01 (một) xe ô tô bán tải nhãn hiệu Nissan, số loại Navara, màu đỏ, biển kiểm soát 51D-752.14 và các giấy tờ có liên quan bao gồm: 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của ngân hàng V; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm vật chất của xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; 01 bản phô tô giấy đăng ký xe ô tô BKS 51D-752.14.

\* *Tạm giữ từ Nguyễn Hữu S:* 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số G, mang tên Nguyễn Hữu S, do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 17/7/2023; 01 (một) thẻ ngân hàng TMCP Á, số thẻ 9704162466541545, số tài khoản 6875137, mang tên Nguyễn Tuyết C1; 01 tấm bìa cát tông kích thước 51x57 cm, màu vàng, có chữ CHOCOVINA; 01 tấm bìa cát tông kích thước 63x48 cm, màu vàng, có chữ CHINSU; 01 cuộn băng dính màu vàng đường kính 13 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, gắn 01 sim số 0962919378, số IMEI 359473645290111, đã qua sử dụng.

\* *Tạm giữ từ Võ Thành N:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, màu đen, gắn sim số 0777.192.081, số IMEI 1: 352845144056852, số IMEI 2: 353051560456857, máy đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vario, mang biển kiểm soát 60C2-621.72; 01 Giấy

chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 040359, mang tên Đinh Duy T5, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, màu đen, BKS 60C2-621.72.

*\* Tạm giữ từ Nguyễn Việt H2:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng, IMEI 1: 355656663098895; IMEI 2: 2355656663136331, gắn thẻ sim số 0898294920, đã qua sử dụng; 01 túi vải màu đen có dây đeo bên trong có gồm: 02 chiếc kéo bằng kim loại có đặc điểm giống nhau, dài 20cm, mũi nhọn cán bọc bằng nhựa màu đỏ, 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, dài 20cm tay nắm bằng nhựa trong suốt, 01 cờ lê 11 bằng kim loại, màu bạc, dài 15cm một đầu tròn, một đầu dẹt, 01 cờ lê 12 bằng kim loại, màu bạc, dài 17cm một đầu tròn, một đầu dẹt, 02 cờ lê 13 bằng kim loại, màu bạc, dài 17,5cm một đầu tròn, một đầu dẹt, 01 cờ lê 14 bằng kim loại, màu bạc, dài 18cm một đầu tròn, một đầu dẹt, 01 cờ lê ống 8, bằng kim loại, màu bạc, dài 11,5cm có chữ CENTURY, 01 cờ lê ống 10, bằng kim loại, màu bạc, dài 15cm có chữ KINH, 01 cờ lê ống 12, bằng kim loại, màu bạc, dài 15cm có chữ CENTURY, 01 mỏ lết bằng kim loại, màu bạc dài 20cm, có chữ CENTURY, 01 kìm mỏ quạ bằng kim loại màu bạc dài 14,5cm, 01 cơ lê ổ cắm tự động 02 chiều bằng kim loại dài 15,5cm cán màu đen, 01 ống vặn ốc vít 8mm; 01 ống vặn ốc vít 11mm; 01 ống vặn ốc vít 12mm; 02 ống vặn ốc vít 13mm; 01 ống vặn ốc vít 14mm; 01 bật lửa màu xanh bên trong có gắn đèn.

*\* Tạm giữ từ Nguyễn Văn H1:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vtel, màu đen, số IMEI1: 354093091074812; IMEI2: 354093091074820, lắp sim số: 0332036562 và 0984.491.117, máy đã qua sử dụng; 01 chiếc túi vải màu xanh, có dây đeo, bên trong có: 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 20 cm, mũi nhọn, cán bọc nhựa màu đỏ; 01 chiếc mỏ lết 8, làm bằng kim loại dài 20 cm, có chữ FORGED STEEL; 01 chiếc Kìm được làm bằng kim loại dài 18,5 cm; 01 chiếc Tuốc nơ vít làm bằng kim loại màu bạc dài 12,5 cm; 01 cờ lê 14 bằng kim loại màu bạc, dài 18 cm, một đầu tròn, một đầu dẹt; 01 cờ lê 12, bằng kim loại màu bạc, dài 17 cm, một đầu tròn, một đầu dẹt; 01 bật lửa màu xanh, bên trong có gắn bóng đèn, dài 08 cm.

*\* Tạm giữ từ Phan Thị P:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE, vỏ màu xanh, số Imei 1: 352970500282718, số Imei 2: 353232940282710, bên trong gắn 02 thẻ sim, sim 01 số 0938.809.083, sim 02 số 0899660574, máy đã qua sử dụng; 01 quyển vở ô ly, bên ngoài có chữ “Bạn Nhỏ”, nhãn hiệu Hoà Bình, bìa có nhiều màu sắc, bên trong có ghi nhiều con số, đã qua sử dụng.

*\* Tạm giữ từ Lê Văn Đ3, sinh năm 1974, trú tại E N, phường X, thành phố H là chủ xe khách mang BKS 75B – 018.40:*

- 01 thùng xốp, kích thước 39x29x32(cm), trên nắp thùng có chữ màu xanh ghi “Người gửi H1 0984491117, Người nhận chị P 0915161149” bên trong có 02 hộp điện tử (hộp ECU động cơ), cụ thể: 01 hộp điện tử (hộp ECU động cơ), kích thước 31x19x7,5(cm), một mặt có nhiều dây điện được đấu nối vào thân

hộp, đầu các sợi dây điện bị cắt, một mặt có in chìm số 042306, một mặt có tem mã vạch 06R0921730, có tem mã vạch có chữ và số: SERIAL#SCMAE6011WA DATE: 05/23/06; 01 hộp điện tử (hộp ECU động cơ), kích thước 31x19x7,5 (cm), một mặt có nhiều dây điện được đầu nối vào thân hộp, đầu các sợi dây điện bị cắt, một mặt có in chìm số 042306, một mặt có tem mã vạch 06R0921652, có tem mã vạch có chữ và số: SERIAL#SCMAE6011TT DATE: 05/22/06;

Về xử lý vật chứng:

- Đến ngày 24/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã trả lại cho bị hại Nguyễn Chí Đ2 01 hộp điện tử (hộp ECU động cơ), kích thước 31x19x7,5 (cm), một mặt có nhiều dây điện được đầu nối vào thân hộp, đầu các sợi dây điện bị cắt, một mặt có in chìm số 042306, một mặt có tem mã vạch 06R0921730; Đến ngày 26/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Trị đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn L (ủy quyền cho anh Nguyễn Đức T6, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị): 01 (một) hộp điện tử (hộp ECU động cơ), kích thước 31x19x7,5 (cm), một mặt có nhiều dây điện được đầu nối vào thân hộp, đầu các sợi dây điện bị cắt, một mặt có in chìm số 042306, một mặt có tem mã vạch 06R0921652; Đến ngày 07/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Trần Văn C2 (giám đốc Công ty cổ phần T7 có trụ sở tại D D, phường T, Quận A, TP Hồ Chí Minh) 01 chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Nissan, số loại Navara, màu đỏ, biển kiểm soát 51D-752.14 và các giấy tờ có liên quan kèm theo bao gồm: 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của ngân hàng V; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm vật chất; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; 01 bản phôi tờ giấy đăng ký xe ô tô BKS 51D-752.14. Ngày 25/10/2024 trả lại cho chị Lâm Thị Bích Đ1, sinh năm 1980 trú tại khu Phố C, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60C2-621.72 và giấy chứng nhận đăng ký xe kèm theo.

Số vật chứng còn lại được chuyển từ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc để quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản thì các bị hại Nguyễn Văn L và Nguyễn Chí Đ2 không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

***Tại Bản án sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh:***

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Hữu S

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Việt H2, Võ Thành N.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn H1

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phan Thị P.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mục án phí kèm theo.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn H1, Võ Thành N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Phan Thị P phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Xử phạt:

- Nguyễn Hữu S 3 (ba) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

- Nguyễn Văn H1 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

- Nguyễn Việt H2 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

- Võ Thành N 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

- Phan Thị P 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến 18/9/2024. Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Thị P 10.000. 000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự; biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/12/2024, bị cáo Phan Thị P kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị P, sửa bản án sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Phan Thị P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác, với bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 19/7 đến ngày 22/7, các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn H1 và Võ Thành N đã thuê xe ô tô bán tải, biển kiểm soát 51D-752.14 đi từ thành phố Hồ Chí Minh ra đến tỉnh Nghệ An với mục đích tìm sơ hở của các chủ xe đầu kéo để chiếm đoạt hộp điện tử (hộp ECU động cơ - thường gọi là hộp đen). Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn H1 và Võ Thành N đã lén lút chiếm đoạt được 07 chiếc hộp đen xe đầu kéo các loại trên địa bàn các huyện C (01 chiếc), thị xã K (03 chiếc); huyện H, tỉnh Quảng Trị (02 chiếc) và huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế (01 chiếc), gây thiệt hại về tài sản tổng trị giá 115.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được các hộp đen, Nguyễn Hữu S đã gửi bán cho Phan Thị P hai lần 04 chiếc hộp đen với giá 29.000.000 đồng, sau đó Phan Thị P bán lại cho người không quen biết với giá 33.000.000 đồng, hưởng lợi 4.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn H1, Võ Thành N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, bị cáo Phan Thị P về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Thị P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Phan Thị P có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thu lợi bất chính mà bị cáo cố ý phạm tội. Quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng đã mất, một mình đang phải nuôi hai con đi học, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính. Vì vậy, hình phạt 09 (chín) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp phạt bổ sung và án phí sơ thẩm số tiền 10.200.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cũng đủ nghiêm.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị P. Sửa Bản án sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Phan Thị P phạm tội: “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có* ”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị P 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị P cho UBND phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

**2.** Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Tĩnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Lưu HSVA, THS.

**Trần Thị Thu Hiền**